

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá về kỹ thuật đối với từng E-HSDT được thực hiện theo phương pháp đạt/ không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá		Đạt / không đạt
1	Quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm		
	1.1. Có quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra	Có quy trình phối hợp giải quyết sự cố rõ ràng, cụ thể	Đạt
		Không có quy trình phối hợp giải quyết sự cố (hoặc có nhưng sơ sài)	Không đạt
	1.2. Có sơ đồ thể hiện quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố	Có sơ đồ thể hiện quy trình	Đạt
		Không có	Không đạt
	1.3. Phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường	Có thuyết minh phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường đầy đủ	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ một trong các nội dung <i>phương thức/ thủ tục/ thời hạn giải quyết bồi thường</i>	Không đạt
	1.4. Đề xuất Công ty giám định độc lập có uy tín, năng lực phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Đề xuất Công ty giám định độc lập có uy tín, năng lực phù hợp với yêu cầu và cung cấp hồ sơ chứng minh năng lực của công ty giám định độc lập	Đạt
		Không đề xuất Công ty giám định độc lập hoặc đề	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá		Đạt / không đạt
	xuất Công ty giám đốc không có uy tín, năng lực phù hợp với yêu cầu hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, uy tín của Công ty giám định độc lập.		
2	Chương trình thu xếp bảo hiểm, tái bảo hiểm		
	2.1 Mức giữ lại thực tế của doanh nghiệp bảo hiểm không bao gồm chương trình tái bảo hiểm	Mức trách nhiệm giữ lại tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% vốn chủ sở hữu	Đạt
		Mức trách nhiệm giữ lại tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ vượt quá 10% vốn chủ sở hữu	Không đạt
	2.2. Nhượng tái bảo hiểm	Nhà thầu cung cấp thỏa thuận cam kết tái bảo hiểm của Công ty tái bảo hiểm trong nước, các Công ty bảo hiểm nước ngoài hoặc hợp đồng tái bảo hiểm cố định hàng năm theo qui định của Bộ Tài Chính.	Đạt
		Nhà thầu không cung cấp được các tài liệu như yêu cầu ở trên	Không đạt
	2.3. Nhà thầu cung cấp bảng xếp hạng mới nhất của các tổ chức quốc tế để chứng minh vị trí xếp hạng của doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm đáp ứng quy định của Bộ Tài Chính.	Nhà thầu cung cấp bảng xếp hạng của doanh nghiệp tái bảo hiểm theo yêu cầu	Đạt
		Nhà thầu không cung cấp bảng xếp hạng của doanh nghiệp tái bảo hiểm theo yêu cầu	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá		Đạt / không đạt
	2.4. Trường hợp tái bảo hiểm ra nước ngoài, đơn vị nhận tái bảo hiểm nước ngoài.	<p>Đơn vị nhận tái bảo hiểm nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang hoạt động hợp pháp và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về khả năng thanh toán theo quy định pháp luật của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. - Đơn vị đứng đầu nhân tái bảo hiểm, đơn vị nhận tái bảo hiểm từ 10% tổng mức trách nhiệm của mỗi hợp đồng tái bảo hiểm phải được xếp hạng tối thiểu “BBB” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baal” theo Moody’s hoặc các kết quả xếp hạng tương đương trong năm tài chính gần nhất. 	Đạt
		Đơn vị nhận tái bảo hiểm nước ngoài không đáp ứng các điều kiện trên.	Không đạt
3	Phạm vi điều kiện bảo hiểm		
	3.1 Phạm vi bảo hiểm đáp ứng yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời thầu.	Nhà thầu đề xuất các điều khoản bảo hiểm đáp ứng yêu cầu của HSMT. Mức giới hạn trách nhiệm do nhà thầu tự đề xuất không được thấp hơn giới hạn tối thiểu qui định trong HSMT. Các điều khoản bổ sung không được thấp hơn yêu cầu của HSMT	Đạt

TT	Nội dung đánh giá		Đạt / không đạt
	Nhà thầu đề xuất các điều khoản bảo hiểm, thiếu điều khoản bổ sung theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu hoặc mức giới hạn trách nhiệm do nhà thầu đề xuất thấp hơn yêu cầu của HSMT		Không đạt
	3.2 Cam kết thực hiện các điều khoản bảo hiểm, điều khoản bổ sung và hạn mức, thời gian bồi thường mỗi vụ tổn thất như quy định tại chương V – Yêu cầu về bảo hiểm.	Nhà thầu có cam kết theo yêu cầu	Đạt
Nhà thầu không có cam kết theo yêu cầu		Không đạt	
	3.3 Cam kết thực hiện tuân thủ về phạm vi bảo hiểm công trình, phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm đúng quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng đối với Bảo hiểm công trình bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Nhà thầu phải đệ trình kèm theo E-HSDT bản tính phí bảo hiểm gói thầu dựa trên thông tin về dự án, giá trị công trình tại chương V của E-HSMT.	Nhà thầu chào thầu phạm vi bảo hiểm công trình và phí bảo hiểm, mức khấu trừ đối với bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023.	Đạt
Nhà thầu chào thầu phạm vi bảo hiểm công trình và phí bảo hiểm, mức khấu trừ đối với bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng không tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023.		Không đạt	

TT	Nội dung đánh giá		Đạt / không đạt
	Phí bảo hiểm và mức khấu trừ tuân thủ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023. <i>(Lưu ý: Phí bảo hiểm công trình của gói thầu tương ứng giá chào thầu gói thầu)</i>		
Kết luận		Nhà thầu đạt tất cả các nội dung kể trên sẽ được đánh giá là đạt	Nhà thầu không đạt một nội dung bất kỳ trong các nội dung trên sẽ được đánh giá là không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn nêu trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Ghi chú:

- Trường hợp liên danh, mỗi thành viên liên danh phải thu xếp bảo hiểm và tái bảo hiểm tương ứng với giá trị tài sản được bảo hiểm mà thành viên này đảm nhận trong liên danh.

- Các điều khoản sửa đổi bổ sung do nhà thầu tự đề xuất nhưng không được ít hơn các điều khoản sửa đổi bổ sung đã yêu cầu trong HSMT.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.2. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trong trường hợp, có nhiều hơn một nhà thầu có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất bằng nhau, thì việc xếp hạng nhà thầu được xác định trên cơ sở thứ tự ưu tiên như sau:

a) Ưu tiên cho nhà thầu có Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm ≥ 0 trong 03 năm tài chính gần nhất 2022, 2023, 2024 (Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm = Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm - Chi phí quản lý doanh nghiệp);

b) Ưu tiên cho nhà thầu có Tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc ≥ 0 trong 03 năm tài chính gần nhất 2022, 2023, 2024;

c) Ưu tiên cho nhà thầu có Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm tại thời điểm 31/12/2024 lớn hơn;

d) Ưu tiên cho nhà thầu có trụ sở chính ở địa phương nơi triển khai gói thầu;

e) Ưu tiên cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực;

f) Ưu tiên cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là dân tộc thiểu số từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực;

g) Ưu tiên cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là nữ giới từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực.

Trường hợp nhà thầu là liên danh, sẽ xét các tiêu chí ưu tiên trên theo thành viên đứng đầu trong liên danh.

*** Ghi chú bổ sung cho Mục 4-chương III của E-HSMT:**

- Phí bảo hiểm chào thầu bằng Đồng Việt Nam (VND). Trường hợp Nhà thầu tính phí bảo hiểm và chào thầu để số thập phân sau chữ số hàng đơn vị (để lẻ giá trị có phần thập phân) thì giá so sánh xếp hạng các nhà thầu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, không tính đến phần thập phân sau chữ số hàng đơn vị (áp dụng mục 26.3-chương I. Chỉ dẫn nhà thầu).

- Khi xác định được nhà thầu xếp thứ nhất thì dừng lại không xét đến các chỉ tiêu tiếp theo.